

Số: 18 /BC-BVHXH

Hà Nội, ngày 13 tháng 02 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố Hà Nội

Thực hiện Chương trình công tác năm 2026, Ban Văn hóa - Xã hội HĐND Thành phố đã tổ chức Đoàn giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố Hà Nội (theo Quyết định số 01/QĐ-BVHXH ngày 07/01/2026). Đoàn giám sát đã xem xét báo cáo của các Sở: Y tế, Công thương, Nông nghiệp và Môi trường và 121/126 xã, phường¹; từ ngày 13/01 đến ngày 06/02/2026, Đoàn giám sát đã khảo sát trực tiếp tại 14 cơ sở² và làm việc trực tiếp với UBND các phường, xã: Hà Đông, Hoàn Kiếm, Tây Hồ, Đại Xuyên, Chương Dương, Tam Hưng, Thường Tín, Thượng Phúc, Hồng Vân, Phú Thượng, các sở Y tế, Công thương, Nông nghiệp và Môi trường. Các đơn vị được giám sát đã nghiêm túc thực hiện kế hoạch giám sát, Đoàn giám sát báo cáo kết quả cụ thể như sau:

I. Kết quả đạt được

1. Khái quát chung

Toàn Thành phố hiện có trên 81.903 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm (trong đó, gồm: 9.038 cơ sở sản xuất thực phẩm, 22.349 cơ sở kinh doanh thực phẩm, 42.238 cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống và 8.278 cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố); sản xuất thực phẩm trên địa bàn đáp ứng khoảng 60% nhu cầu tiêu dùng, số còn lại được nhập từ các tỉnh và nhập khẩu³.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền tổ chức triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Thành phố và các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm.

Công tác đảm bảo an toàn thực phẩm (ATTP) trên địa bàn thành phố Hà Nội luôn được Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố đặc biệt quan tâm, chỉ đạo quyết liệt và triển khai đồng bộ. Thường trực và Ban Thường vụ Thành ủy đã ban hành Thông báo kết luận số 110-TB/TU ngày 12/12/2025 về việc khắc phục 5 điểm nghẽn lớn của Thành phố, trong đó xác định công tác bảo đảm an toàn thực phẩm là một trong những điểm nghẽn cần tập trung chỉ đạo tháo gỡ. HĐND Thành phố đã ban hành Nghị quyết số 436/NQ-HĐND ngày 10/7/2025 về hoạt động chất vấn tại kỳ họp thứ 25 HĐND Thành phố và Báo cáo kết quả khảo sát số 16/BC-HĐND ngày 02/7/2025 của Thường trực HĐND Thành phố.

¹ Các đơn vị chưa gửi báo cáo gồm: Đại Mỗ, Hồng Hà, Sơn Đồng, Thạch Thất, Thiên Lộc.

² Thuộc địa bàn các phường, xã: Hà Đông, Hoàn Kiếm, Chương Dương, Tam Hưng, Đại Xuyên

³ Theo Báo cáo số 358/BC-SYT ngày 13/01/2026 của Sở Y tế Thành phố.

Ngay sau khi mô hình chính quyền địa phương 02 cấp được triển khai từ ngày 01/7/2025, các Sở: Y tế, Công thương, Nông nghiệp và Môi trường đã tham mưu UBND Thành phố ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo về công tác đảm bảo ATTP: trong đó có Quyết định số 53/2025/QĐ-UBND ngày 15/9/2025 quy định phân công, phân cấp quản lý về an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố Hà Nội⁴, đã cụ thể hóa, làm rõ trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm giữa các cấp chính quyền theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Kế hoạch số 336/KH-UBND ngày 12/12/2025 khắc phục điểm nghẽn về ATTP trên địa bàn Thành phố. Các phường, xã cũng đã kịp thời triển khai tổ chức thực hiện, ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nhất là việc ban hành kế hoạch tháo gỡ các điểm nghẽn về ATTP theo chỉ đạo của Thành ủy và các kết luận tại phiên chất vấn của HĐND Thành phố, các kiến nghị qua khảo sát của Thường trực HĐND Thành phố⁵.

Công tác tuyên truyền được tăng cường đổi mới với nhiều hình thức đa dạng, phong phú như: mở lớp tập huấn, tuyên truyền, in phát tờ rơi, tuyên truyền trên appchich, các cơ quan báo, đài Trung ương và Hà Nội, đài truyền thanh phường, xã ... qua đó từng bước góp phần tạo chuyển biến trong nhận thức của người sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng về công tác đảm bảo ATTP⁶.

3. Kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 436/NQ-HĐND ngày 10/7/2025 của HĐND Thành phố về hoạt động chất vấn tại kỳ họp thứ 25 HĐND Thành phố và các đề xuất, kiến nghị của Đoàn khảo sát tại Báo cáo số 16/BC-HĐND ngày 02/7/2025 của HĐND Thành phố về kết quả khảo sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Các Sở, ngành và UBND các phường, xã đã nghiêm túc triển khai và ban hành các văn bản cụ thể hóa để triển khai thực hiện, tập trung vào các nội dung cam kết tại phiên chất vấn và các kiến nghị sau khảo sát của Thường trực HĐND Thành phố⁷. Trên cơ sở chỉ đạo của Thành phố, các Sở, ngành Thành phố đã ban hành các kế hoạch triển khai theo lĩnh vực phụ trách; UBND các phường, xã đã xây dựng kế hoạch, kiện toàn Ban Chỉ đạo ATTP và gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả bảo đảm ATTP trên địa bàn. Công tác cấp giấy chứng nhận, tiếp nhận hồ sơ tự

⁴ Thay thế Quyết định số 28/2022/QĐ-UBND ngày 24/6/2022

⁵ Phường Hai Bà Trưng ban hành 90 văn bản; xã Nội Bài ban hành 74 văn bản; phường Láng ban hành 69 văn bản; xã An Khánh ban hành 61 văn bản; xã Kiều Phú ban hành 61 văn bản; xã Mê Linh ban hành 58 văn bản; phường Bạch Mai ban hành 44 văn bản; xã Bát Bạt ban hành 60 văn bản; xã Đại Thanh ban hành 55 văn bản; xã Hưng Đạo ban hành 54 văn bản; xã Chuyên Mỹ ban hành 52 văn bản; xã Cổ Đô ban hành 45 văn bản; phường Chương Mỹ ban hành 34 văn bản; xã Đại Xuyên: Đảng ủy xã đã ban hành 07 văn bản chỉ đạo, UBND xã ban hành 32 văn bản; xã Đoài Phương ban hành 40 văn bản....

⁶ Phường Bồ Đề tổ chức 07 hội nghị tuyên truyền với 1.428 lượt người tham dự; 02 buổi tập huấn với 317 lượt người; phường Phú Diễn tổ chức 11 buổi nói chuyện/hội thảo với 660 người tham dự; 03 lớp tập huấn với 400 người; phát thanh 15 tin/bài; 01 buổi truyền hình; 06 tin/bài báo viết; treo 25 băng rôn, khẩu hiệu; xã Phú Nghĩa tổ chức 13 lớp tập huấn cho 1.810 lượt người, thành lập Tổ giám sát cộng đồng tại 36/36 thôn; xã Phú Xuyên tổ chức 05 hội nghị tập huấn ATTP cho hơn 1.000 lượt người; cấp phát 82 băng rôn, 1.500 tờ rơi; viết 95 tin, bài, phát sóng 108 lượt trên hệ thống truyền thanh từ xã đến thôn; xã Phúc Thịnh tổ chức 10 lớp tập huấn kiến thức ATTP với 1.700 người tham dự; tổ chức hội thi tìm hiểu ATTP tại Trường Tiểu học Tiền Dương A với 780 học sinh và giáo viên tham gia; phát thanh 312 lượt; viết 15 tin bài; phát 4.180 tờ rơi; treo 144 băng rôn, khẩu hiệu tuyên truyền trong các đợt cao điểm; xã Phương Dự Xã đã in và phát 25.000 tờ rơi, treo 300 băng rôn tuyên truyền; xây dựng 50 tin bài, phát thanh 162 lượt trên đài truyền thanh xã; 100% thôn tuyên truyền 1-2 lần/tuần; tổ chức 13 lớp tập huấn, truyền thông cho trên 2.000 lượt người; xã Quốc Oai tổ chức 16 lớp tập huấn, gồm: 09 lớp cho cán bộ, giáo viên liên quan bếp ăn bán trú (667 người); 02 lớp cho cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống (300 người); 05 lớp cho người dân, hộ sản xuất, cơ sở giết mổ, chủ trang trại (150 người); xã Sóc Sơn tổ chức tuyên truyền trực tiếp tại 33/33 cơ sở giáo dục công lập với 5.757 lượt người tham dự...; phường Sơn Tây tổ chức phát thanh 158 lượt; viết 04 bài tuyên truyền; phát 3.000 tờ rơi; treo 86 băng rôn, 40 banner tại các khu trung tâm và tuyến đường chính....

⁷Sở Nông nghiệp và Môi trường: 12 cam kết, giải pháp; Sở Công thương: 08 cam kết, giải pháp; Sở Y tế: 16 cam kết, giải pháp.

công bố sản phẩm và các thủ tục hành chính liên quan đã được các cấp từ Thành phố đến phường/xã triển khai nghiêm túc, cơ bản bám sát quy định của Luật ATTP và các văn bản hướng dẫn. Nhiều phường, xã đã thực hiện cấp Giấy chứng nhận theo thẩm quyền, tiếp nhận bản cam kết và hồ sơ tự công bố, triển khai thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến, góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch và giảm thời gian giải quyết cho tổ chức, cá nhân.

Công tác quản lý ATTP tại chợ dân sinh, bếp ăn tập thể trường học, thức ăn đường phố được tăng cường; nhiều địa bàn đã xóa bỏ hoặc hạn chế tình trạng chợ cóc, điểm kinh doanh tự phát không bảo đảm điều kiện ATTP; công tác quản lý giết mổ gia súc, gia cầm tiếp tục được quan tâm⁸. Việc triển khai các cam kết, kiến nghị của HĐND Thành phố, Thường trực HĐND Thành phố bước đầu tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

Đối với công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong bữa ăn bán trú tại các trường học⁹, việc đánh giá, lựa chọn nhà cung cấp thực phẩm được thực hiện theo hướng dẫn thống nhất của Ban Chỉ đạo Thành phố; công tác giám sát bếp ăn bán trú được tăng cường thông qua kiểm thực, giám sát của phụ huynh học sinh, lưu mẫu và lắp đặt camera giám sát.

Thực hiện phân cấp quản lý theo Quyết định số 53/2025/QĐ-UBND, các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã với chức năng, nhiệm vụ được giao đã triển khai thực hiện công tác quản lý ATTP trên địa bàn; thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành, tổ chức kiểm tra, hậu kiểm theo các đợt cao điểm như Tết Trung thu, Tết Nguyên đán, Tháng hành động vì an toàn thực phẩm, đồng thời tập trung vào bếp ăn trường học, thức ăn đường phố, cơ sở dịch vụ ăn uống nhỏ lẻ¹⁰.

Công tác lấy mẫu, kiểm tra, giám sát ATTP được tăng cường, các sở, ngành, phường, xã đã sử dụng các bộ test nhanh để sàng lọc ban đầu, kịp thời phát hiện nguy cơ vi phạm làm căn cứ xử lý¹¹. Nhiều địa phương đã kiên quyết xử phạt vi

⁸ Sở Y tế: Với vai trò cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo ATTP đã ban hành Văn bản số 543/SYT-NVY ngày 23/10/2025 đơn đốc các địa phương triển khai quyết liệt việc rà soát bếp ăn tập thể, thức ăn đường phố và xử lý hàng rong cổng trường học, đồng thời, ban hành Hướng dẫn số 02/BCĐ-HD ngày 15/7/2025 về đánh giá ATTP để tổ chức bữa ăn bán trú cho học sinh; Sở Công thương, Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các phường, xã tham mưu UBND Thành phố ban hành Kế hoạch số 373/KH-UBND ngày 26/12/2025 triển khai các giải pháp xử lý “chợ cóc”, điểm kinh doanh tự phát trên địa bàn Thành phố và Kế hoạch số 283/KH-UBND ngày 20/10/2025 xác định rõ lộ trình xử lý các chợ cóc, các cơ sở giết mổ nhỏ lẻ; tham mưu UBND Thành phố trình HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết số 53/2025/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 về một số chính sách phát triển nông nghiệp trên địa bàn Thành phố; tại thời điểm báo cáo, tổng lượng thịt động vật được kiểm soát đạt 640 tấn/ngày (tương đương khoảng 70% tổng lượng thịt tiêu dùng hàng ngày của người dân Thủ đô, tăng khoảng 10% so với giai đoạn trước ngày 01/7/2025); đã giải tỏa 113/231 “chợ cóc”, 17 chợ đã hoàn thành công tác đầu tư xây dựng, 61 chợ đã hoàn thành cải tạo, nâng cấp;....

⁹ Toàn Thành phố đang quản lý 1.708 trường có tổ chức bữa ăn bán trú (mầm non: 782 trường; tiểu học: 711 trường; THCS: 212 trường; THPT: 03 trường); tổng suất ăn 1 lần phục vụ khoảng 978.373 suất/bữa. Các mô hình tổ chức: Tự tổ chức nấu ăn: 781 trường; liên kết với đơn vị cung cấp suất ăn nấu tại trường: 486 trường; suất ăn bên ngoài đưa vào: 441 trường.

¹⁰ Tổng số cơ sở được kiểm tra, giám sát, hậu kiểm là 11.665 lượt cơ sở, trong đó số cơ sở đạt các tiêu chí về an toàn thực phẩm đạt tỷ lệ 78,34% (9.138/11.665 cơ sở). Số cơ sở vi phạm: 2.527 cơ sở, phạt tiền: 2.411 cơ sở vi phạm với số tiền phạt trên 27 tỷ đồng, đình chỉ hoạt động của 21 cơ sở, cảnh cáo nhắc nhở tại chỗ: 11 cơ sở, đã khởi tố 15 vụ án (trong đó xử lý hình sự 11 vụ/31 bị can về tội sản xuất, buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm; 04 vụ/12 bị can vi phạm quy định về ATTP); hiện còn 63 vụ tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý theo quy định pháp luật.

¹¹ Từ 7/2025, đã lấy 1.420 mẫu sản phẩm nông lâm thủy sản, lũy kế trong năm 2025, đã lấy 1771 mẫu, kết quả 1.668 mẫu đạt đối với chỉ tiêu phân tích (chiếm 94,2%), 5,8 mẫu không đảm bảo đối với một số chỉ tiêu phân tích; lấy 2.934 mẫu các sản phẩm, thực phẩm có 175/2.512 mẫu (tỷ lệ 6,9%) không đạt các chỉ tiêu hóa lý, vi sinh; xét nghiệm nhanh 48.376/52.018 mẫu (tỷ lệ đạt 93%) bao gồm xét nghiệm nhanh dụng cụ, tinh bột, nước sôi, dầu ăn, phẩm màu, hàn the, foomon, rượu, dư lượng hóa chất bảo vệ thực vật;....

phạm hành chính, đồng thời áp dụng các biện pháp bổ sung như tịch thu, tiêu hủy hàng hóa vi phạm, đình chỉ hoạt động đối với các cơ sở không bảo đảm điều kiện an toàn thực phẩm¹².

III. Một số khó khăn, vướng mắc; tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

1. Những khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai thực hiện Quyết định số 53/2025/QĐ-UBND ngày 15/9/2025 của UBND Thành phố về ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý về An toàn thực phẩm trên địa bàn Thành phố.

(1) Khó khăn trong tổ chức thực hiện phân công, phân cấp quản lý ATTP: Mặc dù Quyết định đã phân định tương đối rõ trách nhiệm giữa các sở, ngành và UBND các cấp, song trong thực tiễn triển khai, do mô hình quản lý an toàn thực phẩm hiện nay vẫn chủ yếu theo ngành, lĩnh vực, trong khi chuỗi thực phẩm mang tính liên thông từ sản xuất đến tiêu dùng, nên một số nội dung quản lý vẫn còn giao thoa. Đặc biệt, đối với các cơ sở vừa sản xuất, vừa kinh doanh nhiều nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý của nhiều ngành, việc xác định rõ cơ quan chủ trì quản lý trong từng khâu còn gặp khó khăn.

(2) Khó khăn trong phối hợp liên ngành: Dù Quyết định đã quy định trách nhiệm của từng cơ quan, nhưng cơ chế phối hợp liên ngành trong thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm ATTP chưa thực sự đồng bộ. Cụ thể, chưa có quy trình phối hợp thống nhất từ khâu phát hiện, kiểm tra, lấy mẫu, xử lý đến công bố thông tin; một số vụ việc an toàn thực phẩm phức tạp cần sự vào cuộc đồng thời của nhiều ngành nhưng việc phối hợp còn chưa đáp ứng yêu cầu; thiếu đầu mối điều phối thống nhất; chế độ thông tin, báo cáo liên ngành còn phân tán, chưa hình thành hệ thống dữ liệu ATTP dùng chung toàn Thành phố.

(3) Khó khăn về nguồn lực và điều kiện bảo đảm: Lực lượng làm công tác an toàn thực phẩm, đặc biệt ở cấp cơ sở, còn mỏng và chủ yếu là kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ, trong khi yêu cầu chuyên môn ngày càng cao. Trình độ, kỹ năng nghiệp vụ giữa các địa phương, đơn vị còn chưa đồng đều, trong khi khối lượng công việc lớn và đối tượng quản lý ngày càng phức tạp, dẫn đến việc tổ chức triển khai một số nhiệm vụ chưa thực sự tương xứng với yêu cầu đặt ra.

(4) Khó khăn từ đặc thù địa bàn và đối tượng quản lý: Thành phố có số lượng lớn cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, trong đó nhiều cơ sở nhỏ lẻ, thời vụ, thường xuyên biến động, gây khó khăn cho công tác quản lý theo phương thức truyền thống. Trong khi đó, một bộ phận tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm còn hạn chế về nhận thức pháp luật an toàn thực phẩm, chưa tuân thủ nghiêm các quy định, tạo áp lực lớn cho cơ quan quản lý nhà nước, đặc biệt là ở cấp xã; công tác phân công, phân cấp quản lý ATTP tại các chợ còn hạn chế trong quá trình triển khai.

¹² Xã An Khánh xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền 2.167.746.000 đồng, tiêu hủy hàng hóa vi phạm trị giá trên 565 triệu đồng; phường Long Biên xử phạt 387.750.000 đồng; phường Tây Hồ xử phạt 324.100.000 đồng; phường Hoàn Kiếm xử phạt 273.485.000 đồng; xã Vĩnh Thanh xử phạt 252.750.000 đồng và tiêu hủy hàng hóa vi phạm....

2. Một số vấn đề tồn tại, hạn chế chưa được khắc phục theo kết luận phiên chất vấn của HĐND Thành phố và kiến nghị tại Báo cáo khảo sát của Thường trực HĐND Thành phố năm 2025

(1) UBND Thành phố đã ban hành Quyết định 53/2025/QĐ-UBND ngày 15/9/2025, tuy nhiên, trong quá trình tổ chức thực hiện còn một số khó khăn, vướng mắc (nêu trên); chưa khắc phục được tình trạng chồng chéo trong công tác quản lý nhà nước về ATTP; các ngành chưa nghiên cứu, tham mưu cho Thành phố giao nhiệm vụ cho 01 cơ quan chuyên trách chịu trách nhiệm chính về công tác đảm bảo ATTP cấp Thành phố và cấp xã. Chưa có quy chế phối hợp giữa các cấp, các ngành và các phường, xã trong công tác phối hợp quản lý ATTP trên địa bàn Thành phố.

(2) Chưa xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đảm bảo truy xuất rõ nguồn gốc thực phẩm. Chưa xây dựng được hệ thống cơ sở dữ liệu về quản lý an toàn thực phẩm liên thông với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia.

(3) Nguồn lực đầu tư cho công tác ATTP còn hạn chế; chưa bố trí đủ nguồn nhân lực, phương tiện, trang thiết bị hiện đại cần thiết phục vụ công tác kiểm tra, giám sát chất lượng ATTP; chưa xây dựng chế độ phụ cấp cho cán bộ làm công tác ATTP, nhất là đối với cấp xã.

3. Những tồn tại, hạn chế qua giám sát

(1) Mặc dù các sở, ngành, phường, xã đã triển khai thực hiện các cam kết chất vấn và các kiến nghị sau khảo sát, tuy nhiên, hiệu quả chưa cao:

- Nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật về ATTP của một số tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh và người tiêu dùng còn hạn chế; vẫn còn tình trạng sử dụng nguyên liệu không rõ nguồn gốc, không có hóa đơn chứng từ; quảng cáo sai sự thật đối với thực phẩm, thực phẩm chức năng.

- Tình trạng bán hàng rong, kinh doanh thực phẩm trước cổng trường học, trên vỉa hè, lòng đường; công tác quản lý an toàn thực phẩm tại bếp ăn tập thể, thức ăn đường phố vẫn còn diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn thực phẩm; việc xử lý tình trạng chợ cóc bước đầu đã đem lại kết quả, tuy nhiên, vẫn còn tồn tại 118 chợ cóc trên địa bàn các phường, xã.

- Tình trạng sản xuất hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng, sử dụng nguyên liệu không có hóa đơn chứng từ, không có truy xuất nguồn gốc vẫn diễn ra trên địa bàn Thành phố. Công tác kiểm tra, kiểm soát chất lượng, nguồn gốc rau củ, hoa quả, thực phẩm, ô nhiễm môi trường tại các chợ, nhất là tại chợ đầu mối còn hạn chế; việc kiểm soát nguồn gốc, xuất xứ sản phẩm chưa được thực hiện thường xuyên. Việc phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP tại các chợ chưa phát huy được tính chủ động, bám sát địa bàn của các địa phương.

- Tình trạng vận chuyển, buôn bán thực phẩm nhập lậu, không rõ nguồn gốc từ các tỉnh về Hà Nội tuy đã giảm nhưng vẫn còn tiềm ẩn phức tạp; việc truy xuất nguồn gốc còn gặp nhiều khó khăn.

- Một số xã vẫn là điểm nóng về giết mổ gia súc, gia cầm nhỏ lẻ, nhất là giết mổ trong khu dân cư; việc quy hoạch, đầu tư cơ sở giết mổ tập trung còn chậm; công tác kiểm soát của chính quyền cơ sở chưa triệt để.

- Vẫn còn tồn tại tồn dư thuốc bảo vệ thực vật vượt ngưỡng giới hạn cho phép, kháng sinh cấm trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, tồn dư chất bảo quản, chất hỗ trợ chế biến trong các sản phẩm chế biến nông lâm thủy sản; chưa thống kê, quản lý được các cửa hàng bán hoa quả nhập khẩu không thuộc Đề án của Thành phố.

(2) Cơ chế phân công quản lý theo 03 ngành (Y tế, Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường) còn hiện tượng chồng chéo, thiếu thống nhất đối với nhóm sản phẩm giao thoa; công tác kiểm tra liên ngành chủ yếu theo đợt cao điểm, chưa thường xuyên, liên tục; thiếu cơ chế phối hợp liên tỉnh trong kiểm soát hàng hóa vận chuyển liên tỉnh, nhập khẩu, dẫn đến nguy cơ chồng chéo hoặc bỏ sót, khó xác định trách nhiệm khi xảy ra sự cố ATTP.

(3) Tình trạng bày bán thực phẩm sống với thực phẩm chín tại các chợ dân sinh diễn ra khá phổ biến; nhiều mặt hàng bánh kẹo, thực phẩm chế biến sẵn không rõ nguồn gốc xuất xứ, không có thông tin về hạn sử dụng. Công tác truy xuất nguồn gốc, kiểm tra, kiểm soát chất lượng và an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm kinh doanh tại chợ còn hạn chế; cơ sở vật chất tại một số chợ, điểm buôn bán nhỏ lẻ chưa đáp ứng yêu cầu về điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm.

(4) Công tác tổ chức bữa ăn bán trú tại trường học, có tình trạng thực đơn ăn bán trú chưa đảm bảo calo theo tiêu chuẩn quy định. Một số trường học có bếp ăn chật hẹp, không đảm bảo vệ sinh; trang thiết bị, dụng cụ phục vụ chế biến, bảo quản thực phẩm chưa được đầu tư đầy đủ, hiện đại.

(5) Lực lượng cán bộ làm công tác an toàn thực phẩm phường, xã còn mỏng, trong khi khối lượng công việc lớn, phạm vi quản lý rộng. Nhiều cán bộ kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực, mới đảm nhận nhiệm vụ, chưa có chuyên môn sâu về an toàn thực phẩm¹³. Kinh phí bố trí cho công tác bảo đảm ATTP còn hạn chế, chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ được giao theo Quyết định số 53/2025/QĐ-UBND.

(6) Công tác quản lý an toàn thực phẩm đối với hoạt động kinh doanh qua thương mại điện tử, mạng xã hội và các ứng dụng giao hàng, xác định chủ thể kinh doanh, địa điểm lưu trữ hàng hóa và truy xuất nguồn gốc còn hạn chế, gây khó khăn cho công tác hậu kiểm. Còn tồn tại nhiều kho bãi, kho lạnh xen kẽ khu dân cư, gây khó khăn cho quản lý và tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn thực phẩm.

(7) Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ công tác quản lý an toàn thực phẩm còn hạn chế, chưa có kho chuyên dụng bảo quản tang vật vi phạm. Công tác kiểm nghiệm, giám định còn khó khăn do năng lực phòng kiểm nghiệm chưa đáp ứng yêu cầu, một số chỉ tiêu chưa có phương pháp phù hợp, thiếu căn cứ xử lý vi phạm. Việc lấy mẫu, kiểm nghiệm phục vụ kiểm tra đột xuất còn vướng thủ tục lập dự toán, đấu thầu, làm chậm quá trình xử lý.

(8) Công tác thanh tra, kiểm tra về an toàn thực phẩm tại cấp phường, xã chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn, số lượt kiểm tra còn hạn chế so với tổng số cơ sở¹⁴; hầu hết các phường, xã chưa thống kê đầy đủ các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực

¹³ Tổng số cán bộ chuyên trách làm công tác an toàn thực phẩm trên địa bàn Thành phố hiện chỉ khoảng 250 người (chiếm khoảng 2,4%), trong khi trên 95% là cán bộ kiêm nhiệm, chủ yếu ở tuyến xã, phường

¹⁴ Ba Đình, Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Đống Đa, Thanh Xuân, Hà Đông, Hoàng Mai, Long Biên, Gia Lâm, Hoài Đức, Thanh Trì, Chương Mỹ, Quốc Oai, Thanh Oai, Phú Xuyên

phẩm đã được cấp giấy phép đủ điều kiện ATTP. Việc kiểm tra thực phẩm chủ yếu thực hiện qua test nhanh, việc gửi mẫu xét nghiệm bằng labo đối với các phường, xã còn hạn chế.

(9) Chưa có hệ thống dữ liệu ATTP dùng chung, liên thông giữa các cấp, các ngành và doanh nghiệp; công tác quản lý, tra cứu thông tin, nhất là đối với hồ sơ tự công bố còn khó khăn, cập nhật chưa kịp thời, chưa đồng bộ.

4. Nguyên nhân

4.1. Nguyên nhân khách quan

(1) Hà Nội có quy mô dân số lớn, nhu cầu tiêu dùng cao; số lượng cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhiều, đa dạng; lượng thực phẩm từ các tỉnh và nhập khẩu lớn, lưu thông qua nhiều khâu, gây khó khăn cho thống kê, kiểm tra và truy xuất nguồn gốc.

(2) Hệ thống văn bản pháp luật về ATTP do nhiều cơ quan ban hành còn chồng chéo, thiếu đồng bộ; cơ chế chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm trong bối cảnh nguồn lực hạn chế khiến hoạt động hậu kiểm chưa theo kịp thực tiễn.

(3) Lượng thực phẩm cung ứng cho Thành phố được vận chuyển từ nhiều tỉnh, thành phố khác hoặc nhập khẩu, lưu thông qua nhiều khâu trung gian; trong khi cơ chế phối hợp liên tỉnh, liên ngành trong kiểm soát, truy xuất nguồn gốc chưa đồng bộ, làm giảm hiệu quả quản lý và xử lý vi phạm khi xảy ra sự cố ATTP.

(4) Hoạt động thương mại điện tử, kinh doanh thực phẩm trên môi trường mạng, giao hàng nhanh phát triển nhanh, tính ẩn danh cao, nguồn gốc sản phẩm thiếu minh bạch, trong khi khung pháp lý và công cụ quản lý đối với loại hình này chưa hoàn thiện, gây khó khăn cho công tác giám sát, phát hiện và xử lý vi phạm.

(5) Hoạt động thanh tra, kiểm tra theo quy định hiện hành chủ yếu thực hiện định kỳ, có thông báo trước; kiểm tra đột xuất chỉ triển khai khi có phản ánh hoặc chỉ đạo, dẫn đến việc một số cơ sở có điều kiện đối phó, làm giảm hiệu quả phòng ngừa, răn đe.

(6) Thói quen tiêu dùng thực phẩm giá rẻ, không rõ nguồn gốc vẫn tồn tại; yếu tố môi trường, thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu làm gia tăng nguy cơ lạm dụng hóa chất trong sản xuất ban đầu; năng lực kiểm nghiệm và cập nhật mức giới hạn tối đa cho phép chưa theo kịp sự đa dạng của thị trường.

4.2. Nguyên nhân chủ quan

(1) Lực lượng cán bộ làm công tác ATTP còn mỏng, chủ yếu là kiêm nhiệm, thường xuyên thay đổi; công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn chưa theo kịp yêu cầu nhiệm vụ, ảnh hưởng đến chất lượng tham mưu, tổ chức thực hiện và hiệu quả quản lý tại cơ sở.

(2) Công tác đầu tư cho cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất, sơ chế, giết mổ, bảo quản và phân phối thực phẩm chưa đáp ứng yêu cầu; mô hình sản xuất, chăn nuôi, giết mổ còn nhỏ lẻ, manh mún, thiếu liên kết chuỗi; việc xử lý dứt điểm các cơ sở giết mổ nhỏ lẻ, không phép còn gặp nhiều khó khăn.

(3) Công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức về an toàn thực phẩm đã được triển khai nhưng hiệu quả chưa cao; nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm còn hạn chế; vẫn còn tình trạng lợi dụng cơ chế quản lý thông thoáng để vi phạm quy định về ATTP; vai trò giám sát của cộng đồng trong phát hiện, phản ánh vi phạm về ATTP chưa được phát huy đầy đủ.

(4) Quy hoạch vùng sản xuất thực phẩm an toàn chưa gắn chặt với thị trường tiêu thụ; việc xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, minh bạch thông tin sản phẩm còn hạn chế, làm giảm sức cạnh tranh của sản phẩm an toàn do giá thành cao, chưa tạo được niềm tin vững chắc cho người tiêu dùng.

(5) Công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành chưa đồng bộ, hiệu quả, nhất là trong quản lý kinh doanh thực phẩm tại các chợ và truy xuất nguồn gốc thực phẩm. Việc trao đổi thông tin, chia sẻ dữ liệu giữa các lực lượng chuyên môn còn chưa kịp thời.

III. Đề xuất, kiến nghị của Đoàn Giám sát

1. Đối với Quốc hội

Sớm sửa đổi, bổ sung Luật An toàn thực phẩm theo hướng đảm bảo đồng bộ, thống nhất giao 01 cơ quan chịu trách nhiệm chính về công tác đảm bảo an toàn thực phẩm từ Trung ương đến địa phương.

2. Đối với Chính phủ

(1) Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các quy định về: chế tài xử lý đối với hành vi không thực hiện quy định pháp luật đối với cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận; cơ chế phối hợp giữa các tỉnh, thành phố để thuận lợi cho công tác quản lý đối với cơ sở có 02 địa điểm sản xuất cùng một sản phẩm trên địa bàn nhiều tỉnh; cơ chế phối hợp giữa các đơn vị cấp các loại giấy chứng nhận HACCP, ISO 22000... với cơ quan quản lý nhà nước và quy định thu hồi các loại giấy chứng nhận nêu trên khi cơ sở không đủ điều kiện; hướng dẫn cụ thể việc xác định chi phí cấu thành hàng hóa, dịch vụ để xác định số lợi bất hợp pháp; cơ chế chia sẻ thông tin để dự báo và nắm bắt tình hình, ngăn chặn hành vi buôn lậu sản phẩm, hàng hoá giả mạo, kém chất lượng, vi phạm an toàn của lực lượng Công an, Hải Quan...

(2) Xem xét việc điều chỉnh một số quy định về xử phạt (*theo hướng tăng nặng*) đối với các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý chất lượng an toàn thực phẩm để đảm bảo tính răn đe, nếu cơ sở vi phạm nhiều lần hoặc không chấp hành các biện pháp xử phạt về an toàn thực phẩm sẽ bị cấm sản xuất, kinh doanh thực phẩm vĩnh viễn.

(3) Có cơ chế đầu tư, hỗ trợ cho cơ sở một số trang thiết bị phục vụ công tác an toàn thực phẩm (đặc biệt trong công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm nghiệm). Xây dựng hệ thống phòng thí nghiệm Trung ương đủ mạnh, phục vụ cho việc kiểm tra, đánh giá chất lượng thực phẩm nói chung và phát hiện được các chất cấm sử dụng trong thực phẩm. Bổ sung chức danh công chức xã, phường là cán bộ chuyên trách quản lý an toàn thực phẩm.

3. Đối với các Bộ: Y tế, Công thương, Nông nghiệp và Môi trường

(1) Các Bộ, ngành có liên quan sớm ban hành đầy đủ các (QCVN) và Tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) đối với các sản phẩm thực phẩm thuộc phạm vi quản lý; ban hành văn bản hướng dẫn các quy chuẩn, kỹ thuật theo chức năng nhiệm vụ của ngành còn thiếu; sửa đổi, bổ sung các quy định về thủ tục tự công bố sản phẩm/tiếp nhận, xác nhận bản đăng ký công bố sản phẩm đối với các nhóm thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

(2) Tham mưu sửa đổi Luật An toàn thực phẩm, Nghị định 15/2018/NĐ-CP theo hướng nghiên cứu các quy định để chuyển đổi các hoạt động tiền kiểm (như công bố hợp quy, giảm tối thiểu các thủ tục hành chính về cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh...) chuyển mạnh sang hoạt động hậu kiểm về điều kiện ATTP, chất lượng các sản phẩm lưu thông trên thị trường.

(3) Đề xuất tăng các chế tài, mức xử phạt vi phạm hành chính về chất lượng sản phẩm hàng hóa để đảm bảo tính răn đe, nâng cao ý thức chấp hành của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa.

(4) Rà soát, thống nhất, bổ sung ban hành danh mục, chỉ tiêu hóa chất, kháng sinh, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật đối với sản phẩm thực phẩm nhằm phục vụ công tác quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm.

(5) Xem xét, bổ sung, tăng cường các nguồn lực, nhân lực, trang thiết bị, vật tư và ứng dụng khoa học công nghệ (ứng dụng trí tuệ nhân tạo) cho các tổ chức giám định chất lượng, phòng thí nghiệm, kiểm nghiệm thực phẩm được chỉ định để hỗ trợ các cơ quan thực thi thực hiện kiểm soát, giám sát chất lượng thực phẩm lưu thông trên thị trường.

(6) Bộ Y tế sớm xây dựng và triển khai hệ thống thông tin dữ liệu quốc gia cập nhật về ATTP chung và liên thông giữa các cấp, các ngành để phục vụ quản lý ATTP.

(7) Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành hướng dẫn cụ thể về điều kiện nuôi trồng thủy sản đảm bảo an toàn thực phẩm đối với loại hình hợp tác xã nuôi trồng thủy sản; điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm cơ sở nuôi trồng thủy sản nhỏ lẻ.

4. Đối với UBND Thành phố

(1) Chỉ đạo các sở, ngành, chính quyền địa phương tiếp tục thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Thành phố về công tác ATTP; tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về ATTP đến các đối tượng: cán bộ quản lý ATTP, cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, người tiêu dùng; đồng thời thông báo công khai trên các phương tiện truyền thông đối với các cơ sở vi phạm trong lĩnh vực ATTP; tăng cường kiểm soát chặt chẽ các nguồn hàng đưa về Hà Nội (hàng hóa nhập qua các cửa khẩu, hàng vận chuyển từ các tỉnh về Hà Nội), kịp thời ngăn chặn các trường hợp kinh doanh, vận chuyển hàng nhập lậu tiêu thụ trên địa bàn.

(2) Chỉ đạo, giám sát và triển khai mạnh mẽ việc tiếp nhận, xử lý phản ánh vi phạm ATTP qua các nền tảng số như ứng dụng iHanoi, đường dây nóng, trang thông tin điện tử và các kênh truyền thông báo chí. Các phản ánh cần được xác minh kịp thời và công khai kết quả xử lý để người dân nắm bắt, giám sát và lựa

chọn tiêu dùng đúng đắn.

(3) Tiếp tục chỉ đạo các Sở, ngành thực hiện các giải pháp để khắc phục điểm nghẽn an toàn thực phẩm trên địa bàn Thành phố, trong đó tập trung giải pháp cải thiện cơ sở hạ tầng, xây mới chợ đầu mối, chợ dân sinh đảm bảo an toàn thực phẩm; xây dựng hệ thống dữ liệu tập trung quản lý ATTP toàn Thành phố, liên thông, chia sẻ dữ liệu hệ thống truy xuất nguồn gốc thực phẩm hàng hóa chung của Thành phố có kết nối hệ thống truy xuất nguồn gốc hàng hóa quốc gia...

(4) Tháo gỡ khó khăn về thủ tục cấp phép cho các chủ đầu tư trong việc xây dựng cơ sở giết mổ (CSGM) động vật tập trung trên địa bàn Thành phố. Có giải pháp kêu gọi các chủ đầu tư xây dựng các cơ sở giết mổ tập trung trên địa bàn Thành phố.

(5) Ban hành các chính sách đột phá thu hút, khuyến khích được nhiều doanh nghiệp lớn tham gia sản xuất, chế biến, xuất khẩu sản phẩm nông nghiệp theo chuỗi.

(6) Tiếp tục chỉ đạo rà soát, sửa đổi phân cấp quản lý ATTP, khắc phục những khó khăn, vướng mắc cho phù hợp với thực tiễn, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm của các ngành, khắc phục tình trạng chồng chéo, buông lỏng quản lý trong an toàn thực phẩm. Nghiên cứu giao nhiệm vụ cho 01 cơ quan chuyên trách chịu trách nhiệm chính về công tác đảm bảo ATTP cấp Thành phố và cấp xã.

(7) Chỉ đạo xử lý dứt điểm tình trạng chợ cóc, chợ tạm bán các thực phẩm không rõ nguồn gốc; tập trung thực hiện và hoàn thành xây dựng các chợ đầu mối theo quy hoạch nhằm kiểm soát, hạn chế các tình trạng vi phạm về ATTP; rà soát, sửa đổi, bổ sung quy hoạch giết mổ cho phù hợp với tình hình thực tế; từng bước chấm dứt hoạt động của các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm nhỏ lẻ.

(8) Tăng cường đầu tư nguồn lực cho công tác quản lý an toàn thực phẩm, đảm bảo đủ nhân lực, phương tiện, trang thiết bị hiện đại cần thiết phục vụ công tác phát hiện, kiểm tra, giám sát chất lượng ATTP. Bố trí hợp lý nguồn ngân sách chi thường xuyên hàng năm cho công tác ATTP, đặc biệt là cấp xã. Xây dựng chế độ phụ cấp cho cán bộ làm công tác ATTP, nhất là đối với cấp xã nhằm nâng cao trách nhiệm và động lực trong thực hiện nhiệm vụ.

5. Đối với các Sở: Y tế, Công thương, Nông nghiệp và Môi trường

(1) Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện tháo gỡ điểm nghẽn về an toàn thực phẩm trên địa bàn Thành phố theo kế hoạch đã đề ra; Nghị quyết số 436/NQ-HĐND của HĐND Thành phố và các đề xuất, kiến nghị của Đoàn khảo sát tại Báo cáo số 16/BC-HĐND của Thường trực HĐND Thành phố; tiếp tục tham mưu cho Thành phố khắc phục các tồn tại, hạn chế trong phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

(2) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong các tầng lớp nhân dân bằng nhiều hình thức phù hợp với từng nhóm đối tượng; nâng cao ý thức của người tiêu dùng thực phẩm, đạo đức kinh doanh và trách nhiệm của người sản xuất, kinh doanh thực phẩm đối với sức khỏe cộng đồng; công khai những thông tin về chất lượng, sản phẩm hàng hóa không đủ tiêu chuẩn, các cơ sở vi phạm về an toàn thực phẩm.

(3) Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các phường, xã trong công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn. Kịp thời hướng dẫn, giải quyết các vướng

mắc của phường, xã trong quá trình thực hiện phân cấp về quản lý ATTP và các giải pháp để tháo gỡ các điểm nghẽn về ATTP; tăng cường công tác tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác ATTP ở cơ sở.

(4) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị trực thuộc và các địa phương thực hiện nghiêm việc cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu trên các hệ thống công nghệ thông tin dùng chung trong lĩnh vực an toàn thực phẩm. Hướng dẫn các phường, xã trong việc sử dụng nguồn kinh phí cấp cho công tác lấy mẫu, xét nghiệm.

(5) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm, giám sát định kỳ, đột xuất đối với các cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm, các cơ sở tự công bố sản phẩm, cơ sở sản xuất kinh doanh nhỏ lẻ thuộc phạm vi quản lý. Phối hợp kiểm soát chặt chẽ thực phẩm từ các tỉnh về Hà Nội, các sản phẩm nhập lậu không rõ nguồn gốc, không đảm bảo an toàn thực phẩm, nhất là tại các chợ đầu mối. Kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

(6) Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì rà soát, hoàn thiện quy hoạch và đẩy nhanh lộ trình chấm dứt hoạt động giết mổ gia súc, gia cầm nhỏ lẻ, không phép trong khu dân cư; tăng cường công tác truy xuất nguồn gốc thực phẩm, rau, củ, quả lưu thông trên thị trường; phối hợp quản lý an toàn thực phẩm tại chợ, điểm tập kết hàng hóa tại các kho bãi, kho lạnh.

(7) Sở Công Thương tập trung chỉ đạo xử lý dứt điểm chợ cóc, chợ tạm, điểm kinh doanh tự phát; phối hợp quản lý an toàn thực phẩm tại chợ, điểm tập kết hàng hóa tại các kho bãi, điểm trung chuyển hàng hóa.

(8) Sở Y tế chủ trì phối hợp với các Sở: Công thương, Nông nghiệp và Môi trường rà soát, nghiên cứu tham mưu UBND Thành phố sửa đổi Quyết định số 53/2025/QĐ-UBND ngày 15/9/2025 quy định phân công, phân cấp quản lý về an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố Hà Nội phù hợp với thực tế; tăng cường kiểm tra, giám sát bếp ăn tập thể, bếp ăn bán trú trong trường học, kiểm soát chặt chẽ nguồn gốc thực phẩm đầu vào, điều kiện tổ chức bữa ăn, chất lượng dinh dưỡng, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các vi phạm nhằm bảo đảm sức khỏe Nhân dân.

6. Đối với các sở, ngành Thành phố có liên quan

(1) Sở Giáo dục và Đào tạo tăng cường công tác kiểm tra các bếp ăn bán trú tại các trường học; phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và các Sở, ngành liên quan trong việc truy xuất nguồn gốc thực phẩm, chất lượng bữa ăn của học sinh; đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho phụ huynh và học sinh về nguy cơ mất an toàn thực phẩm từ việc sử dụng đồ ăn, thức uống không rõ nguồn gốc bán xung quanh cổng trường học.

(2) Sở Văn hóa và Thể thao tăng cường công tác tuyên truyền việc chấp hành các quy định về ATTP trên các phương tiện thông tin đại chúng đặc biệt trong dịp cao điểm về ATTP phục vụ Tết nguyên đán và Lễ hội Xuân năm 2026.

(3) Đề nghị các cơ quan tổ tụng công an Thành phố khởi tố, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các hành vi vi phạm nghiêm trọng trong lĩnh vực ATTP nhằm

đảm bảo đủ sức rắn đe và thông tin công khai kết quả điều tra, xử lý để tuyên truyền, giáo dục phòng ngừa trong xã hội.

(4) Hiện nay trong dự thảo Luật Thủ đô (sửa đổi) chưa có các cơ chế, chính sách đặc thù của thành phố Hà Nội đối với công tác an toàn thực phẩm, đề nghị Sở Tư pháp phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị có liên quan khẩn trương nghiên cứu, đề xuất bổ sung các cơ chế, chính sách phù hợp nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố Hà Nội.

7. Đối với các phường, xã

(1) Tiếp tục thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Thành phố; các kết luận chất vấn của HĐND Thành phố và kiến nghị sau khảo sát của Thường trực HĐND Thành phố; khắc phục các điểm nghẽn về ATTP trên địa bàn theo; tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, vai trò của chính quyền và các đoàn thể trong công tác bảo đảm ATTP; tiếp tục chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện tháo gỡ điểm nghẽn về ATTP trên địa bàn;

(2) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục trong các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt các quy định về ATTP, không bán các sản phẩm không an toàn; không sử dụng các loại thực phẩm không rõ nguồn gốc; phát hiện, trình báo với các cơ quan chức năng đối với các trường hợp vi phạm ATTP. Đẩy mạnh phong trào quần chúng phát hiện, tố giác hành vi vi phạm an toàn thực phẩm, tạo dư luận xã hội, người tiêu dùng lên án, tẩy chay các sản phẩm, hàng hoá không đảm bảo an toàn thực phẩm.

(3) Rà soát các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn, bảo đảm không bỏ sót đối tượng quản lý; công khai các cơ sở đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP, các cơ sở không đủ điều kiện ATTP; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra định kỳ, chú trọng kiểm tra đột xuất, theo phản ánh của nhân dân đối với các cơ sở kinh doanh thực phẩm trên địa bàn; hậu kiểm đối với các cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP.

(4) Kiên quyết xử lý các cơ sở không đảm bảo điều kiện ATTP, không đủ điều kiện kinh doanh, không kiểm soát được nguồn gốc nguyên liệu, quy trình chế biến; công khai các cơ sở đảm bảo an toàn thực phẩm, các cơ sở vi phạm an toàn thực phẩm trên các phương tiện thông tin đại chúng để người dân biết, lựa chọn; đảm bảo tốt công tác ATTP trong dịp Tết Nguyên đán và Lễ hội Xuân năm 2026.

(5) Rà soát, xây dựng phương án sắp xếp, xử lý dứt điểm các “chợ cóc”, các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung, nhỏ lẻ trên địa bàn theo kế hoạch đã đề ra; có giải pháp quản lý việc kinh doanh thực phẩm qua hình thức thương mại điện tử.

(6) Chủ động bố trí và sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí cho công tác an toàn thực phẩm, bảo đảm thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ tuyên truyền, tập huấn, kiểm tra, giám sát và lấy mẫu xét nghiệm theo quy định; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ trực tiếp thực hiện nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu quản lý trong tình hình mới.

(7) Từng bước đầu tư, bổ sung trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác kiểm tra an toàn thực phẩm, ưu tiên các thiết bị kiểm tra nhanh, lấy mẫu, bảo quản mẫu; tăng cường phối hợp với các cơ quan chuyên môn của Thành phố trong công tác kiểm nghiệm, đánh giá chất lượng thực phẩm.

(8) Tăng cường chỉ đạo, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác đảm bảo an toàn thực phẩm; phân công rõ đầu mối thực hiện và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm túc việc cập nhật, nhập liệu đầy đủ, kịp thời các thông tin theo quy định của Thành phố, bảo đảm phục vụ hiệu quả công tác quản lý, giám sát an toàn thực phẩm trên địa bàn.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về ATTP trên địa bàn thành phố Hà Nội của Ban Văn hóa- Xã hội HĐND Thành phố, đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện các kiến nghị của Đoàn giám sát nêu trên và báo cáo kết quả thực hiện trước kỳ họp thường kỳ cuối năm 2026./.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy;
- Bộ Y tế;
- Thường trực HĐND TP;
- UBND Thành phố;
- UB MTTQ VN TP;
- Các Ban của HĐND TP;
- Thành viên Ban Văn hóa- Xã hội;
- Văn phòng Thành ủy;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Văn phòng UBND TP;
- Các sở, ngành: Y tế, Công thương, Nông nghiệp và Môi trường; Tư pháp; Giáo dục & Đào tạo, Văn hóa & Thể thao;
- TT HĐND, UBND các phường, xã;
- Lưu: VT, BVHXXH.

(để b/c)

TM. BAN VĂN HÓA- XÃ HỘI

TRƯỞNG BAN



Bạch Liên Hương

PHỤ LỤC


**TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT CỦA CÁC SỞ, NGÀNH
THÀNH PHỐ VÀ UBND CÁC PHƯỜNG, XÃ**

(Kèm theo Báo cáo số 18 /BC-BVHXXH ngày 13/02/2026
của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND TP)

I. Kiến nghị của UBND các phường, xã
1. Kiến nghị, đề xuất với Trung ương

(1) Sớm ban hành Luật An toàn thực phẩm (sửa đổi) và các văn bản hướng dẫn theo hướng phân cấp, phân quyền rõ ràng, tránh chồng chéo; đồng thời rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp luật về an toàn thực phẩm bảo đảm thống nhất, đồng bộ, phù hợp thực tiễn cơ sở và nâng cao quyền hạn UBND cấp xã khi thực hiện chính quyền 2 cấp (*Ba Vì, Bạch Mai, Bát Bạt, Bát Tràng, Hai Bà Trưng, Phương Liệt, Bình Minh, Đông Ngạc, Minh Châu, Phú Cát, Phú Xuyên, Phúc Sơn, Thuận An*).

(2) Bổ sung quy định về chế tài xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi cơ sở không thuộc diện cấp giấy chứng nhận (nhỏ lẻ) nhưng không thực hiện gửi bản cam kết ATTP (quy định tại Điểm k khoản 1 Điều 12 Nghị định 15/2018/NĐ-CP chưa rõ chế tài này) (*Khương Đình, Kim Liên, Ngọc Hà, Tam Hưng, Thanh Xuân*)

(3) Nghiên cứu cơ chế quản lý đối với hộ kinh doanh dịch vụ ăn uống nhỏ lẻ (phục vụ dưới 50 suất ăn/ngày) theo hướng chỉ yêu cầu ký cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm thay cho cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; đồng thời bổ sung quy định và chế tài xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi không ký, không gửi bản cam kết hoặc không gửi Giấy chứng nhận áp dụng hệ thống quản lý chất lượng đến cơ quan quản lý nhà nước theo phân cấp (đối với cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm) (*Gia Lâm, Nghĩa Đô, Kim Liên, Kiến Hưng, Bình Minh, Tam Hưng, Đại Thanh, Gia Lâm, Ngọc Hồi, Phương Liệt, Thanh Trì*).

(3) Ban hành và hoàn thiện cơ chế, chính sách, quy định pháp luật về quản lý an toàn thực phẩm đối với các loại hình kinh doanh mới như kinh doanh thực phẩm trực tuyến, qua sàn thương mại điện tử, mạng xã hội và ứng dụng giao hàng công nghệ; đồng thời tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm thống nhất, đồng bộ, phù hợp thực tiễn quản lý tại cơ sở, đặc biệt đối với sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ và kinh doanh qua môi trường mạng (*Bạch Mai, Bồ Đề, Trung Giã, Phú Thượng, Đoàn Phương, Phương Liệt*)

(4) Kiến nghị sửa đổi, bổ sung Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về ATTP, trong đó bổ sung chế tài xử lý đối với hành vi không thực hiện quy định của pháp luật đối với cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP nêu trên (ký cam kết) (*Tam Hưng*)

(5) Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét sửa đổi, bổ sung Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT (hoặc văn bản thay thế mới nhất) theo hướng đẩy mạnh phân cấp quản lý. Cụ thể: Ủy quyền cho Chủ tịch UBND cấp xã thực hiện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP đối với các hộ kinh doanh cá thể do cấp xã trực tiếp quản lý nhằm tạo điều kiện thuận lợi và rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính cho người dân (*Tùng Thiện*)

(6) Kiến nghị có cơ chế bổ sung biên chế, phụ cấp trách nhiệm và chính sách đặc thù cho cán bộ làm công tác an toàn thực phẩm cấp xã, nhất là tại các phường đô thị trọng điểm, quy mô dân số lớn, thị trường phức tạp; đồng thời tăng cường nguồn lực cho tuyến cơ sở, đặc biệt về đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ. (*Bát Tràng, Chuyên Mỹ, Việt Hưng*)

(7) Ban hành quy định phân cấp, ủy quyền cụ thể cho UBND cấp xã trong quản lý, kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm đối với cơ sở nhỏ lẻ, hộ kinh doanh cá thể, thức ăn đường phố; đồng thời rà soát, phân cấp các thủ tục hành chính lĩnh vực an toàn thực phẩm phù hợp với thực tiễn. (*Bát Tràng, Hai Bà Trưng*)

(8) Bổ sung, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật về cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP trong đó xem xét với các trường hợp kinh doanh dịch vụ ăn uống nhỏ lẻ (quy định cụ thể rõ về quy mô) thì không cần phải cấp giấy chứng nhận để thuận tiện cho công tác quản lý, cấp giấy chứng nhận (*Phú Thượng*)

(9) Xây dựng và ban hành đầy đủ quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về ATTP, nhất là đối với các sản phẩm chế biến, thực phẩm phối chế, hỗn hợp để các tổ chức, cá nhân có căn cứ tổ chức sản xuất theo tiêu chuẩn, quy chuẩn và phục vụ công tác quản lý Nhà nước về ATTP nông, lâm, thủy sản; bổ sung quy định hộ kinh doanh sản xuất thực phẩm thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường, Công thương cũng thuộc đối tượng cấp GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP (*Kiến Hưng*)

(10) Nghiên cứu ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển mô hình sản xuất thực phẩm an toàn, có truy xuất nguồn gốc, đồng thời khuyến khích ứng dụng công nghệ số trong giám sát chuỗi cung ứng thực phẩm. (*Mê Linh, Nội Bài, Từ Liêm*)

(11) Sớm xây dựng, ban hành đầy đủ quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với thực phẩm chế biến sẵn, thức ăn đường phố, thực phẩm phối chế, hỗn hợp, suất ăn sẵn và điều kiện an toàn thực phẩm đối với mô hình kinh doanh nhỏ lẻ, hộ gia đình; điều chỉnh chính sách quản lý an toàn thực phẩm đối với hộ kinh doanh nhỏ lẻ theo hướng bổ sung quy định riêng phù hợp thực tiễn đô thị nội thành và xem xét mở rộng đối tượng bắt buộc cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với loại hình có nguy cơ cao; đồng thời ban hành khung pháp lý, hướng dẫn triển khai hệ thống truy xuất nguồn gốc thống nhất toàn quốc và có cơ chế hỗ trợ địa phương xây dựng cơ sở dữ liệu, ứng dụng công nghệ số, mã QR, nhật ký điện tử trong quản lý, giám sát an toàn thực phẩm (*Văn Miếu – Quốc Tử Giám*).

2. Kiến nghị với Thành Ủy:

Tiếp tục tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của các cấp ủy đảng trong lĩnh vực an toàn thực phẩm, gắn kết quả thực hiện công tác ATTP với công tác đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, đảng viên, nhất là tại cơ sở (*Mê Linh, Nội Bài, Từ Liêm*)

3. Kiến nghị đề xuất với HĐND Thành phố

(1) Trên cơ sở Luật Thủ đô, xem xét, kiến nghị điều chỉnh chính sách, chế tài quản lý thức ăn đường phố và kinh doanh thực phẩm trực tuyến, trên cơ sở tổng hợp ý kiến, phản ánh từ thực tiễn cơ sở, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và bảo đảm quyền lợi chính đáng của người tiêu dùng. (*Hoàn Kiếm*)

(2) Đề nghị HĐND thành phố sửa đổi, bổ sung điểm a, khoản 2, Điều 5 Nghị quyết số 49/2024/NQ-HĐND ngày 12/12/2024. Trong Nghị quyết trích dẫn điều khoản xử phạt tại Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ chưa chính xác “a) Dụng cụ thu gom chất thải rắn không có nắp đậy theo quy định (theo hành vi quy định tại điểm b khoản 2 Điều 15 Nghị định 115/2018/NĐ-CP và được sửa đổi, bổ sung tại điểm b khoản 3 Điều 1 Nghị định 124/2021/NĐ-CP)”. Theo đó, hành vi quy định tại điểm b khoản 2 Điều 15 Nghị định 115/2018/NĐ-CP là “Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định của pháp luật về lưu mẫu thức ăn” (*Khuong Đình, Kim Liên, Thanh Xuân*)

(3) Giám sát, đôn đốc việc xây dựng cơ sở dữ liệu an toàn thực phẩm dùng chung của Thành phố, bảo đảm tính liên thông, khả dụng và hiệu quả trong thực tiễn quản lý tại cấp xã, phường (*Hoàn Kiếm*)

(4) Đề nghị HĐND Thành phố quan tâm chỉ đạo, ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm tăng cường hiệu quả công tác quản lý an toàn thực phẩm tại cơ sở, phù hợp với điều kiện của các xã mới sáp nhập, địa bàn rộng, dân cư đông. (*Đoài Phương*)

(5) Xem xét ban hành Nghị quyết hoặc cơ chế chính sách đặc thù về quản lý ATTP đối với phường nội đô có mật độ dân cư cao và khu vực có nhiều hộ kinh doanh dịch vụ ăn uống nhỏ lẻ. Tăng cường giám sát việc thực hiện phân cấp quản lý ATTP theo Quyết định số 53/2025/QĐ-UBND, kịp thời điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp thực tiễn (*Văn Miếu-Quốc Tử Giám*).

(6) Nghiên cứu đề xuất nâng mức xử phạt hoặc bổ sung các biện pháp xử lý đối với cơ sở tái phạm nhiều lần và hành vi kinh doanh thực phẩm không rõ nguồn gốc, trên không gian mạng (*Văn Miếu-Quốc Tử Giám*)

4. Kiến nghị, đề xuất với UBND Thành phố, các Sở, ngành Thành phố

(1) Tiếp tục chỉ đạo thực hiện quyết liệt các nội dung theo Thông báo kết luận số 110/TB-TU, tập trung vào kiểm soát thức ăn đường phố và quản lý kinh doanh thực phẩm quanh khu vực trường học, di tích, điểm du lịch. Có định hướng mô hình quản lý ATTP đặc thù cho các phường nội đô lịch sử như Văn Miếu – Quốc Tử Giám (*Văn Miếu-Quốc Tử Giám*)

(2) Ban hành hướng dẫn quản lý hoạt động kinh doanh thực phẩm online và phối hợp với cấp xã trong xử lý vi phạm; đồng thời sớm quy định cụ thể về quy trình quản lý, kiểm tra, chế tài xử phạt đối với kinh doanh thực phẩm trên không gian mạng; kiến nghị Trung ương và phối hợp với các nền tảng mạng xã hội, sàn thương mại điện tử để chia sẻ dữ liệu, có công cụ pháp lý và công nghệ phục vụ quản lý, xử lý các đối tượng kinh doanh thực phẩm online “ẩn danh” trên địa bàn. (An Khánh, Chương Dương, Đa Phúc, Đại Thanh, Đông Ngạc, Đại Xuyên, Hoài Đức, Hương Sơn, Liên Minh, Long Biên, Mỹ Đức, Nam Phù, Nghĩa Đô, Nội Bài, Phú Lương, Phúc Lợi, Phương Dục, Sóc Sơn, Sơn Tây, Tây Mỗ, Tây Phương, Thanh Liệt, Thanh Trì, Thượng Phúc, Vân Đình, Ngọc Hồi, Đan Phượng, Liên Minh, Mê Linh, Phú Nghĩa, Thượng Phúc, Thường Tín, Việt Hưng, Yên Hòa)

(3) Tăng cường tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu và cấp chứng chỉ cho cán bộ phụ trách an toàn thực phẩm tuyến xã và Trạm Y tế; thường xuyên cập nhật, hướng dẫn nghiệp vụ khi có văn bản mới; chú trọng nội dung pháp luật ATTP, kỹ năng kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm hành chính, truy xuất nguồn gốc, quản lý kinh doanh thực phẩm trên môi trường mạng; đồng thời tập huấn cho cán bộ quản lý vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản và tuyên truyền cho cơ sở sản xuất, kinh doanh, người tiêu dùng trên địa bàn (An Khánh, Bạch Mai, Bát Bạt, Bát Tràng, Chương Dương, Chuyên Mỹ, Cổ Đô, Đa Phúc, Đại Thanh, Đan Phượng, Đoàn Phương, Đống Đa, Dương Hòa, Đại Xuyên, Hòa Xá, Hoài Đức, Hương Sơn, Liên Minh, Long Biên, Mỹ Đức, Nam Phù, Nghĩa Đô, Phú Lương, Phúc Lợi, Phú Thượng, Phúc Lộc, Phương Dục, Sóc Sơn, Sơn Tây, Tây Mỗ, Tây Phương, Tây Tựu, Thanh Oai, Thanh Trì, Thượng Phúc, Vân Đình, Kim Anh, Đông Ngạc, Quang Minh, Quảng Oai, Suối Hai, Tây Hồ, Thường Tín, Vật Lại, Yên Hòa, Dân Hòa, Định Công, Dương Nội, Gia Lâm, Hạ Bằng, Hát Môn, Hoàng Liệt, Đông Anh, Hoàng Mai, Hồng Sơn, Hồng Vân, Hưng Đạo, Khương Đình, Kiều Phú, Kim Liên, Minh Châu, Ngọc Hồi, Ô Diên, Phú Nghĩa, Phú Xuyên, Phúc Sơn, Phúc Thịnh, Phúc Thọ, Quốc Oai, Tây Hồ, Thanh Xuân, Thuận An, Thượng Phúc, Thường Tín, Tùng Thiện, Tương Mai, Ứng Thiên, Vĩnh Thanh, Xuân Đình, Xuân Phương, Yên Bài, Yên Lãng, Yên Nghĩa, Yên Sở, Yên Xuân)

(4) Đề nghị bố trí, bổ sung kinh phí ổn định cho công tác an toàn thực phẩm cấp xã; hỗ trợ tài liệu tuyên truyền và tăng cường trang bị cơ sở vật chất, phương tiện phục vụ kiểm tra như bộ test nhanh (định tính và định lượng), thiết bị kiểm tra vệ sinh thú y, máy đo dư lượng, dụng cụ lấy mẫu, thiết bị kiểm nghiệm nhanh cho Trạm Y tế; đầu tư phần mềm quản lý, hệ thống lưu trữ và ứng dụng công nghệ thông tin, liên thông dữ liệu quốc gia về an toàn thực phẩm; đồng thời đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ xét nghiệm, nhằm nâng cao hiệu quả, độ chính xác và tính chủ động trong kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm (An Khánh, Bình Minh, Chương Dương, Chương Mỹ, Đa Phúc, Đại Thanh, Đại Xuyên, Hòa Xá, Hoài Đức, Hương Sơn, Liên Minh, Long Biên, Mỹ Đức, Nam Phù, Nghĩa Đô, Phú Lương, Phúc Lợi, Sóc Sơn, Sơn Tây, Tây Mỗ, Tây Phương, Tây Tựu, Thanh Oai, Thanh Trì, Vân Đình,

Kim Anh, Quang Minh, Suối Hai, Dân Hoà, Đan Phượng, Định Công, Đoàn Phương, Đông Anh, Hạ Bằng, Hoàng Liệt, Hạ Bằng, Ô Diên, Phú Nghĩa, Phú Xuyên, Thanh Trì, Thuận An, Tiến Thắng, Trần Phú, Trung Giã, Từ Liêm, Tùng Thiện, Trương Mai, Ứng Thiên, Vĩnh Hưng, Vĩnh Thanh, Xuân Đình, Yên Hòa, Yên Nghĩa, Yên Sở, Yên Xuân)

(5) Xây dựng, triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu tập trung, liên thông 2 cấp về an toàn thực phẩm trên toàn Thành phố; bảo đảm chia sẻ dữ liệu giữa các sở, ngành, UBND phường, xã và kết nối với Công truy xuất nguồn gốc quốc gia, liên kết với các tỉnh, thành; ứng dụng công nghệ thông tin, Big Data, AI, chatbot; xây dựng “Bản đồ số an toàn thực phẩm”, phần mềm quản lý, báo cáo số hóa, gắn mã QR cho cơ sở, tiếp nhận phản ánh vi phạm, cập nhật dữ liệu thời gian thực phục vụ quản lý, giám sát, truy xuất nguồn gốc (*Bạch Mai, Bồ Đề, Bình Minh, Cổ Đô, Đại Thanh, Phú Thượng, Hưng Đạo, Kiều Phú, Ngọc Hồi, Phú Cát, Phú Nghĩa, Quang Minh, Quảng Oai, Tây Hồ, Thanh Liệt, Thụ Lâm, Thượng Cát, Trung Giã, Tùng Thiện, Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Vật Lại, Yên Hòa*)

(6) Có hướng dẫn cụ thể về cấp đăng ký kinh doanh đối với các cơ sở kinh doanh nông lâm thủy sản trong chợ truyền thống; đồng thời phối hợp các sở, ban, ngành thống nhất hướng dẫn thực hiện (*Chương Mỹ, Xuân Mai, Hạ Bằng, Xuân Đình, Yên Lãng, Vĩnh Thanh, Phúc Thịnh, Phù Đồng, Kiều Phú, Phú Cát, Quốc Oai, Ô Diên*).

(7) Đề xuất kiến nghị liên quan đến quy hoạch khu giết mổ tập trung

- Quy hoạch, xây dựng và đẩy nhanh tiến độ khu giết mổ tập trung (trong đó có điểm giết mổ gia súc, gia cầm tại xứ đồng Đàm Viên, thôn Thanh Trì) để thực hiện lộ trình di dời, chấm dứt giết mổ nhỏ lẻ trong khu dân cư; bố trí nguồn lực, ngân sách đầu tư hoàn thiện hệ thống theo quy hoạch; có cơ chế hỗ trợ chuyển đổi nghề cho các hộ giết mổ nhỏ lẻ; đồng thời nghiên cứu bố trí 1-2 điểm giết mổ tạm thời khi chưa triển khai được khu tập trung và hướng dẫn quy trình, tiêu chuẩn kỹ thuật thực hiện, bảo đảm an toàn thực phẩm và phòng, chống dịch bệnh (*Phú Nghĩa, Thụ Lâm, Thuận An, Tùng Thiện, Hòa Phú*)

- Đề xuất Thành phố có chính sách đặc thù (về đất đai, thuế) để thu hút doanh nghiệp đầu tư vào giết mổ tập trung, tiến tới xóa các cơ sở giết mổ nhỏ lẻ trong khu dân cư (*Kiều Phú, Phú Cát, Quốc Oai*)

- Đề nghị UBND thành phố đẩy nhanh tiến độ dự án xây dựng chợ đầu mối nông sản quốc tế thành phố Hà Nội trên địa bàn xã. Đồng thời cho phép hoạt động tạm thời 05 cơ sở giết mổ tập trung tại thôn Đỗ Xá, Phù Đồng với điều kiện đảm bảo về vệ sinh môi trường, đảm bảo không ảnh hưởng tới tiêu thoát nước và khu dân cư khu vực, về lâu dài các khu giết mổ nêu trên sẽ được di chuyển vào khu giết mổ tập trung theo quy hoạch (*Phù Đồng*)

- Đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường quan tâm, giới thiệu doanh nghiệp tham gia đầu tư xây dựng khu giết mổ tập trung đã được quy hoạch tại xã để xóa bỏ các điểm giết mổ nhỏ lẻ trong dân cư, hạn chế lây lan dịch bệnh (*Yên Lãng*)

- Trên địa bàn xã hiện chưa có khu giết mổ tập trung hoạt động theo Quyết định 761/QĐ- UBND ngày 17/02/2020 của UBND thành phố Hà Nội. Đề nghị bổ sung quy hoạch điểm giết mổ của Công ty TNHH thực phẩm Việt Pháp tại thôn Khai Thái (xã Khai Thái cũ) vào mạng lưới giết mổ gia cầm của Thành phố. (*Đại Xuyên*)

- Chỉ đạo các Sở ngành liên quan tham mưu UBND Thành phố sớm chấp thuận, phê duyệt và đồng ý phương án xây dựng khu giết mổ tập trung tạm thời trên địa xã Vĩnh Thanh để di chuyển điểm giết mổ nhỏ lẻ ra khỏi khu dân cư (*Vĩnh Thanh*)

(8) Tăng cường phối hợp liên ngành giữa các sở, ngành và chính quyền cơ sở trong kiểm tra, giám sát, kiểm nghiệm, lấy mẫu, truy xuất nguồn gốc và xử lý vi phạm về an toàn thực phẩm; hỗ trợ cấp xã trong xử lý vụ việc phức tạp; phối hợp giám sát điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm tại cơ sở sản xuất, sơ chế, kinh doanh; đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về an toàn thực phẩm. Rà soát, thống nhất quy trình phối hợp, tránh chồng chéo hoặc bỏ sót đối tượng quản lý theo phân cấp. (*Ba Vì, Chuyên Mỹ, Đông Anh, Hai Bà Trưng, Minh Châu, Vĩnh Hưng, Vĩnh Thanh, Yên Bái*)

(9) Quan tâm, khuyến khích phát triển và nhân rộng mô hình Tổ tự giám sát an toàn thực phẩm tại cộng đồng; đồng thời tăng cường chỉ đạo, hỗ trợ địa phương xây dựng các mô hình bảo đảm an toàn thực phẩm phù hợp điều kiện thực tế (*Bát Tràng, Chuyên Mỹ*)

(10) Có văn bản hướng dẫn cụ thể hơn về nội dung về TTHC cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP đối với cơ sở có đăng ký hộ kinh doanh do UBND cấp huyện cấp trước thời điểm sát nhập; sửa đổi, bổ sung quy trình nội bộ thực hiện TTHC theo đúng quy định tại Nghị định 155/2018/NĐ-CP (*Bình Minh*)

(11) Đề nghị Thành phố chỉ đạo các Sở, ngành sớm hoàn thiện và liên thông quy trình cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (lĩnh vực Y tế) trên Cổng dịch vụ công Quốc gia về tới cấp phường. Đây là giải pháp căn cơ để tháo gỡ vướng mắc pháp lý cho hàng trăm hộ kinh doanh. (*Việt Hưng*)

(12) Thực hiện đánh giá độc lập năng lực các đơn vị cung cấp suất ăn, thực phẩm trên toàn Thành phố và ban hành danh mục nhà cung ứng đủ điều kiện để làm cơ sở lựa chọn, tránh chồng chéo giữa các địa phương; tăng cường kiểm tra, kiểm soát, truy xuất nguồn gốc thực phẩm đối với doanh nghiệp cung cấp suất ăn bán trú cho trường công lập; quy định rõ trách nhiệm các cơ quan, các bên trong chuỗi cung ứng; đồng thời hướng dẫn cụ thể việc công ty nấu ăn hoạt động trong khuôn viên trường học (sử dụng tài sản công, cấp giấy an toàn thực phẩm, đăng ký địa điểm kinh doanh, hợp đồng thuê, mượn địa điểm) và tăng cường hỗ trợ chuyên môn cho địa phương (*Bình Minh, Cổ Đô, Đại Xuyên, Hai Bà Trưng, Ô Diên, Tùng Thiện, Vật Lại, Vĩnh Tuy*).

(13) Hiện nay, công tác ATTP tại tuyến xã được giao cho 02 Phòng Kinh tế và Phòng Văn hóa - Xã hội quản lý trên các lĩnh vực y tế, nông nghiệp và môi trường, công thương; các cán bộ được giao nhiệm vụ đều kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ dẫn đến công tác kiểm tra, kiểm soát ATTP trên địa bàn xã đôi khi chưa được thực hiện thường xuyên. Đề xuất nghiên cứu tổ chức bộ máy quản lý an toàn thực phẩm theo hướng thống nhất một đầu mối; xem xét thành lập cơ quan hoặc mô hình chuyên trách về an toàn thực phẩm tại tuyến phường/xã (hoặc liên xã), thí điểm bố trí cán bộ chuyên môn không kiêm nhiệm, nhằm bảo đảm công tác kiểm tra, kiểm soát được thực hiện thường xuyên, hiệu quả (*Cổ Đô, Đại Thanh, Hòa Phú, Hưng Đạo, Kiều Phú, Ngọc Hồi, Phú Cát, Phù Đổng, Quảng Oai, Quốc Oai, Suối Hai, Thanh Trì, Từ Liêm, Yên Nghĩa, Quang Minh, Mê Linh*)

(14) Có cơ chế khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư, phát triển liên kết chuỗi trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, thực phẩm nông nghiệp trên địa bàn xã (*Chương Dương, Hồng Vân, Thượng Phúc, Thường Tín*)

(15) Nghiên cứu, bổ sung chỉ tiêu chất lượng cho từng đối tượng, nhóm ngành hàng thực phẩm để các phòng, ban chuyên môn có căn cứ yêu cầu cơ sở sản xuất thực hiện xét nghiệm trước khi làm thủ tục tự công bố sản phẩm theo quy định (*Chương Mỹ, Đại Xuyên, Hát Môn, Ô Diên, Thư Lâm, Xuân Đình, Xuân Mai*)

(16) Đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo các Sở, ngành chuyên môn tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ cho cấp xã, nhất là trong công tác kiểm nghiệm, truy xuất nguồn gốc thực phẩm và xử lý các vi phạm phức tạp (*Chuyên Mỹ, Đại Xuyên, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hồng Sơn*)

(17) UBND thành phố Hà Nội, Sở Công Thương, Sở Tài chính hỗ trợ công tác quy hoạch và bố trí kinh phí đầu tư lắp đặt hệ thống Camera tại các điểm có nguy cơ tái vi phạm, xây dựng khu chợ dân sinh tập trung, bảo đảm phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch xây dựng nông thôn mới nâng cao (*Đại Xuyên, Ô Diên*)

(18) Bổ sung cán bộ có chuyên môn sâu về y tế, an toàn thực phẩm cho tuyến xã; xem xét bố trí biên chế chuyên trách hoặc kinh phí thuê chuyên môn theo hợp đồng nhằm nâng cao hiệu quả tham mưu, quản lý nhà nước và đáp ứng yêu cầu kiểm tra thường xuyên (*Đan Phượng, Hai Bà Trưng, Phúc Thịnh, Quang Minh, Xuân Phương*)

(19) Đề nghị tăng cường các chương trình, dự án hỗ trợ nguồn lực cho địa phương trong công tác bảo đảm an toàn thực phẩm (*Đoài Phương*)

(20) Tăng cường quản lý các tổ chức cấp Giấy chứng nhận HACCP, ISO 22000 và các giấy tờ tương đương... (*Kiến Hưng*)

(21) Đề nghị các Sở định kỳ cung cấp cho phường danh sách cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo phân cấp; đồng thời cung cấp danh sách các chuỗi, đơn vị đủ điều kiện

cung ứng nguyên liệu, thực phẩm an toàn để địa phương phối hợp quản lý (*Kiến Hưng, Sơn Tây*)

(22) Đề nghị UBND thành phố tiếp tục chỉ đạo Sở Y tế xây dựng mẫu bản cam kết trách nhiệm về an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện theo quy định tại điểm 4 Điều 4 Quyết định số 53/2025/QĐ-UBND ngày 15/9/2025 của UBND thành phố Hà Nội về ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý về an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố Hà Nội (*Kiến Hưng*)

(23) Theo khoản 2, Điều 3, Quyết định số 53/2025/QĐ-UBND: “Phân cấp quản lý cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống giữa cấp Thành phố, cấp xã theo nguyên tắc cấp nào cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thì cấp đó quản lý cơ sở đó.”. Tuy nhiên, tại Văn bản số 6687/UBND - NC ngày 18/12/2025 của UBND Thành phố về việc chủ trương ủy quyền cho Sở Công Thương; UBND cấp xã giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND Thành phố theo đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 7842/TTrSCT ngày 12/12/2025. Nội dung đề xuất ủy quyền: UBND Thành phố ủy quyền cho UBND cấp xã cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP đối với các cơ sở có địa điểm sản xuất, kinh doanh thực phẩm tại địa bàn 01 phường/xã (thực hiện thủ tục tại UBND phường/xã nơi có địa điểm sản xuất, kinh doanh) là chưa phù hợp với Quyết định số 53/2025/QĐ-UBND. Đề nghị UBND Thành phố xem xét, không ủy quyền cho cấp xã thực hiện TTHC theo đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 7842/TTrSCT ngày 12/12/2025 (*Mê Linh*)

(24) Đề nghị Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản tăng tần suất lấy mẫu kiểm tra, xét nghiệm các mẫu rau, quả, thịt để đảm bảo chất lượng nông lâm sản; tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ chuyên sâu cho cán bộ cấp phường (*Nghĩa Đô*)

(25) Các cơ sở ATTP thường sử dụng dịch vụ giao hàng qua các ứng dụng công nghệ như: Now, Shopee, Bee, Grab, Ahamove... Vì vậy, để phối hợp quản lý về ATTP, đề xuất UBND Thành phố yêu cầu các đơn vị cung cấp dịch vụ giao hàng chỉ thực hiện giao hàng cho các cơ sở ATTP có đầy đủ giấy tờ hoạt động theo quy định (*Ô Chợ Dừa, Thư Lâm*)

(26) Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường cần có văn bản hướng dẫn liên ngành để phân định rõ trách nhiệm và quy trình phối hợp trong quản lý chợ dân sinh, tránh tình trạng chồng chéo hoặc đùn đẩy trách nhiệm trong việc kiểm soát nguồn gốc thực phẩm đưa vào chợ. Có văn bản hướng dẫn chi tiết về việc thiết lập hồ sơ truy xuất nguồn gốc đối với các hộ kinh doanh nhỏ lẻ, buôn bán tại chợ để phù hợp với trình độ và điều kiện thực tế của tiểu thương (*Phú Nghĩa*)

(27) Hỗ trợ địa phương các ấn phẩm truyền thông số (video clip, infographic, bài phát thanh mẫu...) để tuyên truyền trên các nền tảng mạng xã hội và hệ thống loa truyền thanh (*Phú Nghĩa*)

(28) Đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường tăng cường tuyên truyền, tập huấn nâng cao nhận thức và hướng dẫn chấp hành quy định về an toàn thực phẩm đối với tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh nông sản; hỗ trợ xây dựng mô hình điểm, xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu nông sản an toàn; đồng thời hỗ trợ trang thiết bị phục vụ công tác quản lý an toàn thực phẩm cấp xã (*Phúc Thịnh*).

(29) Tăng cường công tác thanh, kiểm tra ATTP đối với doanh nghiệp trong KCN Quang Minh, hỗ trợ xã khi phát sinh các nguy cơ từ bếp ăn tập thể, suất ăn công nghiệp (*Quang Minh*)

(30) Các Sở, Ngành, Thành phố có các biện pháp kiểm soát chặt chẽ, hiệu quả nguồn gốc thực phẩm từ các tỉnh, thành phố khác đưa vào địa bàn, đặc biệt là tại các chợ đầu mối (*Thượng Cát*)

(31) Đề nghị UBND Thành phố, Sở Tài chính hướng dẫn, phân bổ kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chi cho công tác An toàn thực phẩm chi tiết. Có cơ chế hỗ trợ phụ cấp cho cán bộ phụ trách an toàn thực phẩm trên địa bàn xã (*Tiến Thắng*)

(32) Đề nghị các Sở, ngành Thành phố tham mưu UBND Thành phố các giải pháp, mô hình quản lý ATTP phù hợp với đặc thù của Thủ đô (*Ứng Hòa*)

(33) Có chính sách hỗ trợ, ưu đãi cụ thể cho các doanh nghiệp, hợp tác xã sản xuất theo quy trình an toàn như VietGAP, hữu cơ, GlobalGAP (*Ứng Thiên*)

(34) Xây dựng Kho tài liệu số (E-learning An toàn thực phẩm): Biên tập các tài liệu, quy tắc, quy định về ATTP dưới dạng video 1-2 phút, Infographic và lưu trữ trên một nền tảng dễ tiếp cận (website Phường, kênh Youtube/Zalo riêng của Phòng Văn hóa - Xã hội) (*Văn Miếu-Quốc Tử Giám*)

(35) Đề nghị Sở Tư pháp, Sở Y tế hỗ trợ tập huấn chuyên môn nghiệp vụ và hỗ trợ thường xuyên về xử lý vi phạm hành chính (*Việt Hưng*)

II. Kiến nghị của các Sở, ngành Thành phố

1. Sở Y tế

1.1 Đối với Quốc hội

Sớm sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật về an toàn thực phẩm liên quan Luật An toàn thực phẩm, Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, Luật Tiêu chuẩn, các Luật liên quan đến kinh doanh thương mại điện tử và quy chuẩn kỹ thuật với các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật đảm bảo đồng bộ, thống nhất giao 01 cơ quan chịu trách nhiệm chính về công tác đảm bảo an toàn thực phẩm từ Trung ương đến địa phương.

1.2. Đối với Chính phủ

- Sớm ban hành các Nghị định quy định chi tiết Luật An toàn thực phẩm; nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các quy định về: chế tài xử lý đối với hành vi không thực hiện quy định pháp luật đối với cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận; cơ chế phối hợp giữa các tỉnh, thành phố để thuận lợi cho công tác quản lý đối với cơ sở có 02 địa điểm sản xuất cùng một sản phẩm trên địa bàn nhiều tỉnh; cơ chế

phối hợp giữa các đơn vị cấp các loại giấy chứng nhận HACCP, ISO 22000... với cơ quan quản lý nhà nước và quy định thu hồi các loại giấy chứng nhận nêu trên khi cơ sở không đủ điều kiện; cơ chế chia sẻ thông tin để dự báo và nắm bắt tình hình, ngăn chặn hành vi buôn lậu sản phẩm, hàng hoá giả mạo, kém chất lượng, vi phạm an toàn của lực lượng Công an, Hải Quan...

- Xem xét việc điều chỉnh một số quy định về xử phạt (*theo hướng tăng nặng*) đối với các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý chất lượng an toàn thực phẩm để đảm bảo tính răn đe, nếu cơ sở vi phạm nhiều lần hoặc không chấp hành các biện pháp xử phạt về an toàn thực phẩm sẽ bị cấm sản xuất, kinh doanh thực phẩm vĩnh viễn.

- Có cơ chế đầu tư, hỗ trợ cho cơ sở một số trang thiết bị phục vụ công tác an toàn thực phẩm (đặc biệt trong công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm nghiệm). Xây dựng hệ thống phòng thí nghiệm Trung ương đủ mạnh, phục vụ cho việc kiểm tra, đánh giá chất lượng thực phẩm nói chung và phát hiện được các chất cấm sử dụng trong thực phẩm. Bổ sung chức danh công chức xã, phường là cán bộ chuyên trách quản lý an toàn thực phẩm.

1.3. Đối với các Bộ: Y tế, Công thương, Nông nghiệp và Môi trường

- Sớm ban hành đầy đủ các quy chuẩn (QCVN) và Tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) đối với các sản phẩm thực phẩm thuộc phạm vi quản lý, để các doanh nghiệp có cơ sở tự công bố và các cơ quan quản lý có căn cứ pháp lý để hướng dẫn, kiểm tra, giám sát chất lượng sản phẩm lưu thông

- Xem xét, bổ sung, tăng cường các nguồn lực, nhân lực, trang thiết bị, vật tư và ứng dụng khoa học công nghệ (ứng dụng trí tuệ nhân tạo) cho các tổ chức giám định chất lượng, phòng thí nghiệm, kiểm nghiệm thực phẩm được chỉ định để hỗ trợ các cơ quan thực thi thực hiện kiểm soát, giám sát chất lượng thực phẩm lưu thông trên thị trường.

- Bổ sung quy định việc kiểm soát, phê duyệt hồ sơ tự công bố sản phẩm đối với thực phẩm bổ sung, còn lại những sản phẩm như phụ gia thực phẩm, nước uống đóng chai và các sản phẩm khác tiếp tục thực hiện tự công bố như hiện nay.

- Tăng các chế tài, mức xử phạt vi phạm hành chính về chất lượng sản phẩm hàng hóa để đảm bảo tính răn đe, nâng cao ý thức chấp hành của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa.

- Rà soát, thống nhất, bổ sung ban hành danh mục, chỉ tiêu hóa chất, kháng sinh, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật đối với sản phẩm thực phẩm nhằm phục vụ công tác quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm.

- Bộ Y tế sớm xây dựng và triển khai Hệ thống thông tin dữ liệu quốc gia cập nhật về an toàn thực phẩm chung và liên thông giữa các cấp, các ngành để phục vụ quản lý an toàn thực phẩm.

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành hướng dẫn cụ thể về điều kiện nuôi trồng thủy sản đảm bảo an toàn thực phẩm đối với loại hình hợp tác xã nuôi trồng

thủy sản; điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm cơ sở nuôi trồng thủy sản nhỏ lẻ.

1.4. Kiến nghị với Thành ủy, HĐND Thành phố

1.4.1. Đề nghị Thành ủy:

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của các cấp ủy Đảng đối với công tác bảo đảm an toàn thực phẩm; xác định đây là nhiệm vụ chính trị thường xuyên, lâu dài, gắn với trách nhiệm người đứng đầu với kết quả công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn.

- Chỉ đạo đưa nội dung bảo đảm an toàn thực phẩm vào chương trình kiểm tra, giám sát của cấp ủy các cấp; kịp thời chấn chỉnh các địa phương buông lỏng quản lý.

- Chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động trong hệ thống chính trị, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị – xã hội trong công tác tuyên truyền, vận động và giám sát xã hội về an toàn thực phẩm.

1.4.2. Đề nghị Hội đồng nhân dân Thành phố:

- Tăng cường giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về an toàn thực phẩm trên địa bàn Thành phố, trách nhiệm của các sở, ngành và UBND các cấp trong công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

- Xem xét, bố trí đủ nguồn lực ngân sách cho công tác an toàn thực phẩm, đặc biệt là đầu tư cho tuyến cơ sở, hệ thống kiểm nghiệm và ứng dụng công nghệ thông tin.

- Chỉ đạo, ban hành các nghị quyết chuyên đề (nếu cần thiết) nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn Thành phố, phù hợp với đặc thù đô thị đặc biệt của Thủ đô.

2. Sở Công thương

2.1. Kiến nghị với Trung ương

- Kiến nghị Quốc hội, Chính phủ và Bộ, ngành có liên quan sớm sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật về ATTP liên quan Luật ATTP, Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật với các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật đảm bảo đồng bộ, thống nhất giao 01 cơ quan (Y tế) chịu trách nhiệm chính về công tác đảm bảo ATTP; Đề nghị Chính phủ nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các quy định về: chế tài xử lý đối với hành vi không thực hiện quy định pháp luật đối với cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận; cơ chế phối hợp giữa các tỉnh, thành phố để thuận lợi cho công tác quản lý đối với cơ sở có 02 địa điểm sản xuất cùng một sản phẩm trên địa bàn nhiều tỉnh; cơ chế phối hợp giữa các đơn vị cấp các loại giấy chứng nhận HACCP, ISO 22000... với cơ quan quản lý nhà nước và quy định thu hồi các loại giấy chứng nhận nêu trên khi cơ sở không đủ điều kiện; hướng dẫn cụ thể việc xác định chi phí cấu thành hàng hóa, dịch vụ để xác định số lợi bất hợp pháp.

- Các Bộ, ngành có liên quan sớm ban hành đầy đủ các (QCVN) và Tiêu

chuẩn quốc gia (TCVN) đối với các sản phẩm thực phẩm thuộc phạm vi quản lý, để các doanh nghiệp có cơ sở tự công bố và các cơ quan quản lý có căn cứ pháp lý để hướng dẫn, kiểm tra, giám sát chất lượng sản phẩm lưu thông; ban hành văn bản hướng dẫn các quy chuẩn, kỹ thuật theo chức năng nhiệm vụ của ngành còn thiếu; sửa đổi, bổ sung các quy định về thủ tục tự công bố sản phẩm/tiếp nhận, xác nhận bản đăng ký công bố sản phẩm đối với các nhóm thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

- Bộ Y tế sớm xây dựng và triển khai Hệ thống thông tin dữ liệu quốc gia cập nhật về ATTP chung và liên thông giữa các cấp, các ngành để phục vụ quản lý ATTP.

2.2. Kiến nghị Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố

- Chỉ đạo các sở, ngành, chính quyền địa phương tiếp tục thực hiện nghiêm Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư; Chỉ thị số 34-CT/TU ngày 16/8/2024 và Chương trình hành động số 26-CTr/TU ngày 27/3/2023 của Thành ủy Hà Nội và Kế hoạch số 352/KH-UBND ngày 02/12/2024 của UBND Thành phố; tiếp tăng cường mạnh công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về ATTP đến các đối tượng: cán bộ quản lý ATTP, cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, người tiêu dùng; đồng thời thông báo công khai trên các phương tiện truyền thông đối với các cơ sở vi phạm trong lĩnh vực ATTP; tăng cường kiểm soát chặt chẽ các nguồn hàng đưa về Hà Nội (hàng hóa nhập qua các cửa khẩu, hàng vận chuyển từ các tỉnh về Hà Nội) để ngăn chặn kịp thời các trường hợp kinh doanh, vận chuyển hàng nhập lậu tiêu thụ trên địa bàn.

- Đề nghị các cơ quan tố tụng công an Thành phố khởi tố, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các hành vi vi phạm nghiêm trọng trong lĩnh vực ATTP nhằm đảm bảo đủ sức răn đe và thông tin công khai kết quả điều tra, xử lý để tuyên truyền, giáo dục phòng ngừa trong xã hội.

- Chỉ đạo, giám sát và triển khai mạnh mẽ việc tiếp nhận, xử lý phản ánh vi phạm ATTP qua các nền tảng số như ứng dụng iHanoi, đường dây nóng, trang thông tin điện tử và các kênh truyền thông báo chí. Các phản ánh cần được xác minh kịp thời và công khai kết quả xử lý để người dân nắm bắt, giám sát và lựa chọn tiêu dùng đúng đắn.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

3.1. Đề nghị Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công thương phối hợp với các Bộ, ngành liên quan:

- Sớm ban hành Luật sửa đổi Luật An toàn thực phẩm, Nghị định 15/2018/NĐ-CP các nội dung đã đề xuất, góp ý sửa đổi và cập nhật phương thức quản lý trong tình hình mới khi còn chính quyền 2 cấp.

- Nghiên cứu bỏ các quy định về hoạt động tiền kiểm như công bố hợp quy, giảm tối thiểu các thủ tục hành chính về điều kiện sản xuất, kinh doanh (kể cả đối với hàng hóa nhóm 2). Công tác quản lý nhà nước chuyển mạnh sang hoạt động hậu kiểm.

- Trên cơ sở hệ thống QCVN, TCVN, người sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản tự công bố chất lượng sản phẩm theo các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn áp dụng kể cả TCCS tự xây dựng. Cơ quan nhà nước thực hiện hậu kiểm, kiểm tra, xử lý hành vi vi phạm.

- Đề xuất tăng các chế tài, mức xử phạt vi phạm hành chính về chất lượng sản phẩm hàng hóa để đảm bảo tính răn đe, nâng cao ý thức chấp hành của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa.

- Rà soát, thống nhất, bổ sung ban hành danh mục, chỉ tiêu hóa chất, kháng sinh, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật đối với sản phẩm thực phẩm nhằm phục vụ công tác quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm.

3.2. Đề nghị HĐND, UBND Thành phố

- Tiếp tục chỉ đạo các Sở, ngành thực hiện các giải pháp để khắc phục điểm nghẽn an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố trong đó tập trung giải pháp về thống nhất 01 cơ quan đầu mối, chuyên trách về an toàn thực phẩm; xây dựng hệ thống dữ liệu tập trung quản lý ATTP toàn thành phố, liên thông, chia sẻ dữ liệu hệ thống truy xuất nguồn gốc thực phẩm hàng hóa chung của Thành phố có thể kết nối hệ thống truy xuất nguồn gốc hàng hóa quốc gia...

- Tháo gỡ khó khăn về thủ tục cấp phép cho các chủ đầu tư trong việc xây dựng cơ sở giết mổ (CSGM) động vật tập trung trên địa bàn Thành phố. Có giải pháp kêu gọi các chủ đầu tư xây dựng và hoạt động tại các CSGM động vật tập trung trên địa bàn Thành phố.

- Ban hành các chính sách đột phá thu hút, khuyến khích được nhiều doanh nghiệp lớn tham gia sản xuất, chế biến, xuất khẩu sản phẩm nông nghiệp theo chuỗi.
